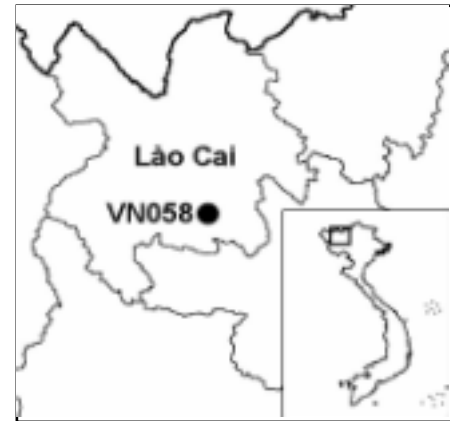


# VĂN BẢN

Tiêu chí : A1, A2 & A3

**Tỉnh:** Lào Cai  
**Tình trạng bảo vệ:** Không  
**Vĩ độ:** 22°03'N  
**Kinh độ:** 104°11'E  
**Diện tích:** 60.000 ha  
**Độ cao:** 200-2.913 m so với mặt biển



## VCĐH / PVCĐH:

PVCĐH Fan Si Pan và bắc Lào

## Cảnh quan ưu tiên:

Không

## Mô tả chung

VCQT này nằm giữa VCQT Fan Si Pan và VCQT Chế Tạo trên dãy Hoàng Liên Sơn. Tuy ranh giới của VCQT chưa được xác định chính xác, nhưng nó được xác định là khoảng 60.000 ha bao gồm các diện tích rừng tốt trên dãy Hoàng Liên Sơn của huyện Văn Bàn. Sinh cảnh chủ yếu tại VCQT là rừng thường xanh đất thấp, rừng thường xanh núi thấp, rừng thường xanh núi cao và các sinh cảnh nhân tạo (thứ sinh). Rừng thường xanh đất thấp phân bố ở độ cao tuyệt đối từ 300 đến 900m. Tuy kiểu rừng này đã bị xuống cấp nặng nề, nhưng tán rừng vẫn khép kín ở hầu hết các diện tích còn lại của kiểu rừng này. Rừng thường xanh núi thấp phân bố ở độ cao từ 900 đến 1.800m và đặc trưng bởi sự xuất hiện của một số loài cây lá kim, trong đó có Thông nang *Dacrycarpus imbricatus* và Pơ-mu *Fokienia hodginsii*. Rừng thường xanh núi cao phân bố ở độ cao trên 1.800m, đặc trưng bởi sự xuất hiện của các loài Đỗ quyên *Rhododendron* spp. Các sinh cảnh nhân tạo hiện diện ở mọi độ cao bao gồm cả các nương rẫy thường xuyên và du canh, và nhiều vùng đất canh tác cũ hoặc các vùng đã từng bị cháy rừng hiện đã hình thành thành trảng cỏ hoặc trảng cây bụi thứ sinh<sup>1</sup>.

## Khu hệ chim: Những nét chính

Các quần xã chim ở VCQT Văn Bàn mang đặc trưng của kiểu rừng thường xanh vùng núi miền Bắc Việt Nam. Quần xã chim của kiểu rừng thường xanh núi cao đặc trưng bởi sự xuất hiện của các loài Chích đớp ruồi mặt đen *Abroscopus schisticeps*, Khướu vằn gáy xanh *Actinodura souliei*, Khướu lùn đuôi hung *Minla strigula*, Khướu lùn đuôi đỏ *M. ignotincta*, Lách tách ngực vàng *Alcippe chrysotis*, Lách tách đầu đỏ *A. castaneiceps* và Khướu mào họng đỏ *Yuhina gularis*. Quần xã chim của kiểu rừng thường xanh núi thấp có thành phần loài khá khác biệt với quần xã của kiểu rừng thường xanh núi cao và đặc trưng bởi sự xuất hiện của các loài Gà tiền mặt vàng *Polyplectron bicalcaratum*, Nước bụng đỏ *Harpactes erythrocephalus*, Chích đớp ruồi mặt hung *Abroscopus albogularis*, Khướu xám *Garrulax maesi*, Khướu lùn cánh xanh *Minla cyanouroptera*, Lách tách má xám *Alcippe morrisonia* và Khướu mỏ dẹt đầu xám *Paradoxornis gularis*.

VCQT Văn Bàn là nơi có số lượng loài chỉ giới hạn phân bố trong một vùng địa sinh học lớn thứ hai trong các VCQT của Việt Nam, trong đó có hai loài gần đây không có ghi nhận ở bất kỳ một VCQT nào khác trong nước là Hoét đuôi dài *Hodgsonius phaenicuroides* và Khướu cầm hung *Garrulax rufogularis*. Ngoài ra, đây còn là nơi có một quần thể đáng kể của loài sắp nguy cấp trên toàn cầu Trèo cây lưng đen *Sitta formosa* và hai trong số bốn loài có vùng phân bố hẹp được xác định cho Phân vùng Chim Đặc hữu (PVCĐH) Fan Si Pan và bắc Lào là trèo cây mỏ vàng *S. solangiae* Chích đớp ruồi mỏ rộng *Tickellia hodgsoni*.

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
Trèo cây lưng đen <i>Sitta formosa</i>	A1, A3	VU	3	Trong các năm 2001 và 2002, nhiều lần quan sát được từng cá thể ăn trong đàn lẫn với các loài khác ở vùng rừng thường xanh tại độ cao 1.050 đến 2.350m <sup>1,2</sup> .
Trèo cây mỏ vàng <i>Sitta solangiae</i>	A1, A2	NT	11	Trong các chuyến điều tra vào năm 2001 và 2002, một vài cá thể đã được quan sát ở vùng rừng thường xanh núi thấp tại độ cao 1.050 đến 1.400m <sup>1</sup> .
Chích đớp ruồi mỏ rộng <i>Tickellia hodgsoni</i>	A2		2	Loài này được ghi nhận hai lần ở độ cao 2000m vào tháng 10/2000 <sup>2</sup> .

**Loài chỉ phân bố trong một đơn vị địa sinh học:** Khu vực này đáp ứng tiêu chí A3 do có 20 loài chỉ phân bố trong Đơn vị Địa Sinh học Rừng ôn đới Trung Quốc - Himalaya (07) và 58 loài chỉ phân bố trong Đơn vị Địa Sinh học Rừng á nhiệt đới Trung Quốc - Himalaya (08). Xem Phụ lục 4 để biết chi tiết.

### Các loài khác đang được quan tâm bảo tồn

Loài	Tình trạng	Loài	Tình trạng
Khỉ mốc <i>Macaca assamensis</i> <sup>3</sup>	VU	[Rùa núi viên <i>Manouria impressa</i> ] <sup>4</sup>	VU
[Khỉ vàng <i>M. mulatta</i> ] <sup>3</sup>	DD	Ba ba trơn <i>Pelodiscus sinensis</i> <sup>4</sup>	VU
Khỉ mặt đỏ <i>M. arctoides</i> <sup>3</sup>	VU	Pơ-mu <i>Fokienia hodginsii</i> <sup>1,3,5,6</sup>	NT
Vượn đen tuyền <i>Nomascus concolor</i> <sup>3</sup>	EN	<i>Amentotaxus argotaenia</i> <sup>7</sup>	VU
[Rùa đầu to <i>Platysternon megacephalum</i> ] <sup>4</sup>	EN	<i>Taiwania cryptomerioides</i> <sup>5,6,7</sup>	VU
Rùa đất Spengle <i>Geoemyda spengleri</i> <sup>4</sup>	EN	Sơn dương <i>Naemorhedus sumatraensis</i> <sup>3</sup>	VU
[Rùa sa nhân <i>Pyxidea mouhotii</i> ] <sup>4</sup>	EN		

Ghi chú: [ ] = ghi nhận chưa được kiểm chứng.

### Các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học

Mối đe dọa chính đối với tính đa dạng sinh học của khu vực là sinh cảnh bị xuống cấp do khai thác chọn các loài cây gỗ, đáng chú ý nhất là Pơ-mu *Fokienia hodginsii*. Gần đây, Chính phủ Việt Nam đã quyết định cho khai thác tận dụng 20.000 m<sup>3</sup> Pơ-mu từ núi Hoàng Liên. Mặc dù quyết định này cũng chỉ rõ chỉ được phép khai thác các cây chết, nhưng trên thực tế, việc thực thi đúng điều kiện này khó có thể thực hiện được. Hầu hết diện tích của VCQT hiện nay đang thuộc sự quản lý của các lâm trường và do đó tồn tại một mối đe dọa tiềm ẩn rất nghiêm trọng là các vùng rừng nguyên sinh từ trước đến nay mới chỉ bị người dân địa phương khai thác chọn trên quy mô nhỏ có thể sẽ trở thành đối tượng cho các hoạt động khai thác thương phẩm.

Các mối đe dọa chủ yếu khác bao gồm phá rừng làm nương rẫy và kèm theo đó là cháy rừng, và săn bắn. Hoạt động săn bắn đe dọa hầu hết các loài thú lớn đang phân bố trong VCQT và đặc biệt nghiêm trọng đối với quần thể còn lại của loài Vượn đen tuyền *Nomascus concolor*.

Mối đe dọa	Độ nghiêm trọng
Thâm canh nông nghiệp	•
Khai thác thương phẩm	••
Cháy rừng	••
Chăn thả gia súc trong rừng	•
Săn bắn	••
Khai thác chọn gỗ củi	••

### Các hoạt động bảo tồn

- Trong khuôn khổ dự án Bảo tồn trên cơ sở cộng đồng hệ sinh thái vùng núi Hoàng Liên Sơn, Tổ chức Bảo tồn Động Thực vật Quốc tế (FFI) và Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lào Cai hiện đang tiến hành một chương trình bảo tồn trên cơ sở cộng đồng tại VCQT Văn Bản. Các hoạt động của chương trình này bao gồm các điều tra về sinh học và sinh thái nhân văn, các hoạt động bảo vệ rừng cộng đồng, nâng cao nhận thức môi trường và xúc tiến việc thành lập một khu bảo vệ mới. Năm 2003, FFI sẽ mở rộng lĩnh vực hoạt động của dự án ra thêm một số biện pháp xóa đói giảm nghèo tập trung vào việc quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở cộng đồng, cùng với việc phát triển khu bảo vệ và các biện pháp tiếp cận cảnh quan và cuối cùng là đề xuất để công nhận đây là một Khu Bảo tồn Sinh quyển và Nhân văn.

### Kiến nghị

- Cần đánh giá khả thi và nếu phù hợp, nên công nhận VCQT Văn Bản là khu bảo tồn thiên nhiên và thành lập ngay một ban quản lý cho khu vực.
- Cần tăng cường thực thi các quy chế quản lý rừng, đặc biệt là để kiểm soát săn bắn và khai thác gỗ bất hợp pháp kết hợp với các hoạt động nâng cao nhận thức môi trường trong các cộng đồng địa phương để chống lại việc buôn bán động vật hoang dã.
- Công tác quản lý rừng tại VCQT cần tập trung vào các diện tích rừng còn lại, đặc biệt là tại các đai dưới 900m<sup>1</sup>. Để đạt được điều này, tất cả các hình thức khai thác gỗ thương phẩm đều cần được nghiêm cấm tại VCQT và phải có biện pháp kiểm soát chặt chẽ việc phá rừng lấy đất canh tác.
- Cần khởi động một chương trình phòng chống cháy rừng trên cơ sở cộng đồng bao gồm các hoạt động nâng cao nhận thức, các nhóm phòng cháy ở thôn bản.
- Cần có thêm các điều tra chi tiết để đánh giá hiện trạng và phân bố, đồng thời đánh giá nhu cầu sinh cảnh của các loài quan trọng tại khu vực như Trèo cây lưng đen, Núi đuôi hồng *Harpactes wardi* và Khướu cánh đỏ *Garrulax formosus* làm cơ sở để tập trung các nỗ lực bảo tồn và định hướng cho hoạt động bảo vệ rừng<sup>1</sup>.

**Tài liệu tham khảo**

1. Tordoff, A. W., Lê Mạnh Hùng, Nguyễn Quảng Trường và Swan, S.R. (2002) *Điều tra nhanh đa dạng sinh học huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, Việt Nam*. Báo cáo của Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam và Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật.
2. S. R. Swan *in litt.* 2002.
3. Long, B., Le Khắc Quyet and Phung Van Khoa (2000) *An assessment of the potential and priorities for conservation in Van Ban district, Lao Cai province*. Unpublished report to the Fauna & Flora International Indochina Programme.
4. Nguyen Quang Truong (2002) *Report on the herpetological survey in Van Ban district, Lao Cai province*. Unpublished report to the Fauna & Flora International Vietnam Programme.
5. Nguyen Tien Hiep, Do Tien Doan and Phan Ke Loc (2002) The diversity of the flora of Vietnam 9. *Taiwania* Hayata and *T. cryptomerioides* Hayata (Taxodiaceae): new genus and species for the flora. *Journal of Genetics and Applications* 1(2002): 32-40.
6. Farjon, A. (2002) *Rare and possibly threatened conifers in Vietnam*. Unpublished report to the Fauna & Flora International Vietnam Programme.
7. Averyanov, L., Phan Ke Loc and Do Tien Doan (2002) *Flora and vegetation survey of Van Ban district, Lao Cai province of northern Vietnam*. Unpublished report to the Fauna & Flora International Vietnam Programme.